TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 35/2024/HS-ST Ngày 17-4-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Á.

Ông Võ Minh Đúng

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Võ Thị Hồng Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

+ Tại điểm cầu thành phần: Bà Huỳnh Thị Xuân D - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Hồ Nhật N - Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Thành T - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Lương Quốc T1, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1996, tại tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: Khu phố A, phường M, thành phố P- T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Minh H, sinh năm 1962; con bà: Nguyễn Thị Q; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/11/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Dương Văn Ả, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng*: Dương Thị Ngọc H1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lương Quốc T1 và ông Dương Văn Ả có quen biết từ trước, vào ngày 29/10/2023, bị cáo T1 đến nhà của Dương Văn Ả chơi và ngủ lại đêm. Trước đó, ông Ả nhiều lần hứa hẹn sẽ cho tiền bị cáo T1 mua xe nhưng chưa cho nên bị cáo T1 tiếp tục hỏi xin ông Ả số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) nhưng ông Ả chưa đồng ý. Biết ông Ả hay cất, giữ tiền, tài sản trong tủ nhôm để trong phòng ngủ nên bị cáo T1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông Ả. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 30/10/2023, ông Ả thức dậy đi làm còn bị cáo T1 ngủ tại phòng. Đến khoảng 03 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo T1 mở tủ nhôm trong phòng ngủ của ông Ả trộm số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) và 01 (một) nhẫn vàng 9999 dạng tròn, trơn, khối lượng 01 lượng, sau đó đón xe về lại tỉnh Ninh Thuận.

Khoảng 08 giờ cùng ngày, ông Ả đi làm về phát hiện tài sản bị mất nên báo cáo Công an phường B. Số vàng chiếm đoạt được, bị cáo T1 bán cho tiệm vàng chưa xác định được địa chỉ ở thành phố P- T, tỉnh Ninh Thuận với giá 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng). Khi nghe tin ông Ả trình báo Công an việc mất trộm tài sản, bị cáo T1 lo sợ nên đã nhiều lần chuyển tiền trả lại cho ông Ả với tổng số tiền là 73.000.000 đồng (bảy mươi ba triệu đồng), số tiền còn lại bị cáo T1 tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 10/11/2023, bị cáo T1 đến Công an phường B đầu thú và khai nhận toàn bộ sự việc.

Tại kết luận định giá số 132 ngày 11/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã H xác định: Số lượng vàng mà bị cáo T1 đã chiếm đoạt của ông Dương Văn Ả có giá trị 58.200.000 đồng (năm mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Không.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Lương Quốc T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Quốc T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lương Quốc T1. Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; căn cứ vào nhân thân người phạm tội, tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Quốc T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Quốc T1 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

- Về vật chứng: Không.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thống nhất thừa nhận vào khoảng 03 giờ 15 phút ngày 30/10/2023, lợi dụng sự tin tưởng và sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 22.000.000 đồng và 01 nhẫn vàng 9999 dạng tròn, trơn, khối lượng 01 lượng, tổng giá trị số tiền và vàng bị cáo chiếm đoạt được là 80.200.000 đồng (tám mươi triệu hai trăm nghìn đồng). Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước được hậu quả xảy ra, nhưng bị cáo mong muốn chiếm đoạt được tài sản để phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe, đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng không lo chí thú làm ăn mà lại lựa chọn việc trộm cắp tài sản của người khác để đem đi tiêu thụ lấy tiền nhằm phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Từ việc đánh giá toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Lương Quốc T1 đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng cho người dân trong việc quản lý tài sản của mình, bị cáo nhận thức được rằng nếu bị phát hiện thì sẽ bị xử lý nhưng vì tư lợi nên đã cố ý phạm tội nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân tốt.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; sau khi sự việc bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện về đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền chiếm đoạt cho bị hại xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Không.

[7] Về các vấn đề khác: Về người mua nhẫn vàng do bị cáo T1 trộm cắp: Hiện chưa xác định được địa chỉ, nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Quốc T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nhưng có phần hơi nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện

kiểm sát về việc buộc bị cáo T1 phải chấp hành hình phạt tù để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Quốc T1 phạm tội *"Trộm cắp tài sản";*

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Quốc T1 12 (mười hai) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/11/2023).

3. Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận giải quyết xong, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Không.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Quốc T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn
- Cơ quan CSĐT CA thị xã Hoài Nhơn;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Hoài Nhơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phường

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Nhật Nguyện Nguyễn Hữu T2 **Trần Thị P**